

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung**

**Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp đê sông Hà Thanh
Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh
miền Trung - tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015 ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Hà Thanh thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán các hạng mục thuộc dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Hà Thanh, dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định: Số 25/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 phê duyệt hạng mục Đê Luật Lễ trên sông Hà Thanh đoạn qua thị trấn Diêu Trì và thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước; số 137/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 phê duyệt hạng mục Kè chống sạt lở bờ sông Hà Thanh đoạn qua xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn; số 1766/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 phê duyệt hạng mục Kè chống sạt lở bờ sông Hà Thanh đoạn qua huyện Vân Canh;

Căn cứ Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán hạng mục Đê Luật Lễ trên sông Hà Thanh đoạn qua thị trấn Diêu Trì và thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Hà Thanh thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Dự toán xây dựng công trình, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Hà Thanh thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo các Quyết định của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán các hạng mục thuộc dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Hà Thanh, dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định: Số 191/QĐ-BQL ngày 05/6/2020 phê duyệt hạng mục Kè chống sạt lở bờ sông Hà Thanh đoạn qua xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn; số 190/QĐ-BQL ngày 04/6/2020 phê duyệt hạng mục Kè chống sạt lở bờ sông Hà Thanh đoạn qua huyện Vân Canh;

Theo Quyết định số 101/QĐ-BQL ngày 28/02/2019 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh Dự toán xây dựng công trình, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Hà Thanh thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 31/QĐ-BQL ngày 12/02/2018 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Dự toán gói thầu C1-BD-W2 Khôi phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng và chi phí giám sát thi công xây dựng gói thầu C1-BD-W2, dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 56/QĐ-BQL ngày 16/3/2018 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp gói thầu C1-BD-W2 Khôi phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng,

dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 196/QĐ-BQL ngày 08/10/2018 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Dự toán điều chỉnh, bổ sung gói thầu C1-BD-W2 Khắc phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 108/QĐ-BQL ngày 04/3/2019 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Dự toán gói thầu C1-BD-W10 Khắc phục đê sông Hà Thanh và đê sông Lại Giang thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo Quyết định số 136/QĐ-BQL ngày 04/4/2019 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp gói thầu C1-BD-W10 Khắc phục đê sông Hà Thanh và đê sông Lại Giang thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 4710/UBND-KT ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh, bổ sung thiết kế các hạng mục thuộc gói thầu C1-BD-W2 Khắc phục khẩn cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng, dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 374/TTr-BQL ngày 13/10/2020; thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2341/SNN-QLXDCT ngày 12/10/2020 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 702/BC-SKHĐT ngày 13/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

2. Tên dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp đê sông Hà Thanh.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Vân Canh, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Tổ chức tư vấn lập hồ sơ dự án điều chỉnh, bổ sung: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.

5. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng và phương án thiết kế cơ sở điều chỉnh, bổ sung:

5.1. Hạng mục: Kè chống sạt lở bờ sông Hà Thanh đoạn qua xã Canh Vinh, huyện Vân Canh

- Điều chỉnh tổng chiều dài tuyến kè từ 3.185m thành 1.985,45m, giảm 1.199,55m, trong đó: kè Suối Rao thị trấn Vân Canh (đoạn 3) dài 609,0m (giữ nguyên không thay đổi); kè Hòn Mẻ xã Canh Thuận (đoạn 2), điều chỉnh chiều dài từ 375,50m thành 364m, giảm 11,50m; kè Canh Vinh (đoạn 1-1), điều chỉnh chiều dài từ 395m thành 372m, giảm 23m và kè Canh Vinh (đoạn 1-2) điều chỉnh chiều dài từ 667,40m thành 640,45m, giảm 26,95m.

- Điều chỉnh cao trình đỉnh kè và chân kè:

+ Kè Suối Rao thị trấn Vân Canh (đoạn 3): điều chỉnh từ cao độ giả định về cao độ VN2000, cụ thể: cao trình đỉnh kè điều chỉnh từ (17.80-17.00)m thành (54.80 - 54.00)m; cao trình chân kè điều chỉnh từ (15.31-10.50)m thành (52.31-47.50)m;

+ Kè Hòn Mẻ xã Canh Thuận (đoạn 2): điều chỉnh từ cao độ giả định về cao độ VN2000, cụ thể: cao trình đỉnh kè điều chỉnh từ (13.70-12.00)m thành (52.70 - 51.00)m; cao trình chân kè điều chỉnh từ (9.30-8.93)m thành (50.31-47.93)m;

+ Kè Canh Vinh (đoạn 1-1): cao trình đỉnh kè điều chỉnh từ (16.00-14.10)m thành (16.00 - 14.85)m; cao trình chân kè điều chỉnh từ (12.00-10.10)m thành (12.00- 10.85)m;

+ Kè Canh Vinh (đoạn 1-2): cao trình đỉnh kè điều chỉnh từ (15.50-12.61)m thành (15.50-14.14)m; cao trình chân kè điều chỉnh từ (11.00-8.11)m thành (11.00- 9.64)m.

- Điều chỉnh gia cố mái phía đồng từ gia cố bê tông đá 2x4, M200 và trồng cỏ thành gia cố bê tông đá 2x4, M200;

- Điều chỉnh số lượng công trình trên tuyến từ 10 cái thành 16 cái, tăng 06 cái; điều chỉnh cao độ đặt cống do điều chỉnh từ cao độ giả định về cao độ VN2000.

- Các nội dung khác:

+ Kè Suối Rao thị trấn Vân Canh (đoạn 3): bổ sung 24m ống D800 để nối từ cống hiện có đến cửa vào cống tiêu tại vị trí K0 + 558,55 để dẫn và tiêu thoát nước trong khu vực ra suối;

+ Kè Hòn Mẻ xã Canh Thuận (đoạn 2): điều chỉnh tim tuyến kè đoạn từ K0 + 117,30 đến K0 + 291;

+ Kè Canh Vinh (đoạn 1-1): bổ sung khóa cuối kè và đường xuống sông;

+ Kè Canh Vinh (đoạn 1-2): bổ sung khóa đầu kè và điều chỉnh tuyến kè đoạn từ K0 + 607 đến K0 + 640,70.

5.2. Hạng mục: Kè chống sạt lở bờ sông Hà Thanh đoạn qua xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn

- Điều chỉnh chiều dài tuyến kè từ 882m thành 850,05m, giảm 31,95m;
- Điều chỉnh gia cố mái phía đồng từ gia cố trồng cỏ thành gia cố bê tông đá 2x4, M200;
- Điều chỉnh số lượng công trình trên tuyến từ 04 cái thành 02 cái, giảm 02 cái;
- Điều chỉnh kích thước đồng đá chân kè đoạn từ K0+163,15 đến K0+262,95.

5.3. Hạng mục: Đê Luật Lễ trên sông Hà Thanh đoạn qua thị trấn Diêu Trì và thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước

- Điều chỉnh tổng chiều dài tuyến đê từ 3.555m thành 3.840,20m, tăng 285,20m, trong đó: đê đoạn 1 - bờ tả dài 452m (không thi công); đê đoạn 2 - bờ tả, điều chỉnh chiều dài từ 641m thành 591,70m, giảm 49,30m; đê đoạn 3 - bờ tả, điều chỉnh chiều dài từ 523,60m thành 514,60m, giảm 09m; đê đoạn 4 - bờ tả, điều chỉnh chiều dài từ 816,80m thành 850,45m, tăng 33,65m; đê đoạn 1 - bờ hữu, điều chỉnh chiều dài từ 307,50m thành 538,05m, tăng 230,55m; đê đoạn 2 - bờ hữu, điều chỉnh chiều dài từ 814,10m thành 802,50m, giảm 11,60m;

- Điều chỉnh chiều dày bê tông gia cố mặt đê từ 18cm thành 20cm.

- Đê đoạn 2 - bờ tả: bổ sung gia cố đoạn lòng sông, cao trình đỉnh đê 4.10m; cao trình đỉnh chân đê 2.00m; chiều rộng đỉnh chân đê 1,25m; hệ số mái đê phía sông $m = 2$; gia cố mái đê phía sông bằng tấm BT M200, dầm 2x4 và lớp vải địa kỹ thuật; gia cố chân đê phía sông bằng dầm BTCT, trên lăng trụ đá hộp đổ rôi.

- Đê đoạn 4 - bờ tả: bổ sung tuyến đường thi công điểm đầu là đường ĐT 640, điểm cuối là tràn đội 4, $L = 1.230m$, có 2 ngầm trên đường qua suối Đục để phục vụ thi công cho đê đoạn 4 bờ tả và đoạn 3 bờ hữu (đoạn bổ sung).

- Đê đoạn 1 - bờ hữu:

+ Đoạn từ A19 đến A22+14,5: điều chỉnh gia cố mái phía đồng từ gia cố trồng cỏ thành gia cố bê tông M200 đổ tại chỗ; gia cố chân đê phía đồng bằng dầm BT, phía ngoài dầm thảm đá hộp;

+ Bổ sung đoạn từ đoạn từ S7 đến KC: cao trình đỉnh đê thay đổi từ +7.00m đến +6.75m; mặt đê rộng 5m, gia cố bằng bê tông đá 2x4, M250 dày 20cm kết hợp giao thông; thân đê đắp đất đòi đầm chặt $K=0,95$; mái đê và chân đê phía sông giữ nguyên hiện trạng; hệ số mái đê phía đồng $m = 1,50$, gia cố bằng trồng cỏ;

+ Bổ sung bảng tên công trình và các ô trồng cây để tạo thẩm mỹ công trình.

- Đê đoạn 3 - bờ hữu: bổ sung đoạn đê dài 542,90m. Cao trình đỉnh đê thay đổi từ +5.50m đến +5.00m; cao trình đỉnh chân đê thay đổi từ +3.00m đến 0.96m; mặt đê rộng 5m, gia cố bằng bê tông đá 2x4, M250 dày 20cm kết hợp giao thông; thân đê đắp đất đòi đầm chặt $K=0,95$; hệ số mái đê phía sông $m=2,0$,

phía đồng m=1,5; gia cố mái đê phía sông bằng tấm BT M200, dầm 2x4 và lớp vải địa kỹ thuật; gia cố chân đê phía sông bằng dầm BTCT, trên lãng trụ đá học đồ rôi; gia cố mái đê phía đồng bằng trồng cỏ.

- Công trình trên tuyến:

+ Điều chỉnh số lượng công trình trên tuyến từ 08 cái thành 03 cái, giảm 05 cái;

+ Bổ sung 04 công trình trên tuyến (do bổ sung đoạn đê dài 542,90m thuộc Đê đoạn 3 - bờ hữu).

6. Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung: 59.839.725.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục chi phí	TMĐT đã phê duyệt tại QĐ 1104/QĐ-UBND ngày 30/3/2017	TMĐT điều chỉnh, bổ sung	Tăng (+); Giảm (-)
1	Chi phí bồi thường, GPMB	3.550.000.000	3.435.871.000	-114.129.000
2	Chi phí xây dựng	62.716.010.000	48.740.915.000	-13.975.095.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.299.932.000	853.586.000	-446.346.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	6.041.928.000	3.708.939.000	-2.332.989.000
5	Chi phí khác	5.142.426.000	3.100.414.000	-2.042.012.000
6	Chi phí dự phòng	7.875.030.000	0	-7.875.030.000
	Tổng cộng	86.625.326.000	59.839.725.000	-26.785.601.000

7. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay của ngân hàng Thế giới WB từ nguồn vốn IDA và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước.

9. Các nội dung khác: Các nội dung khác của dự án không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông Hà Thanh, thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh Miền Trung, tỉnh Bình Định, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC VỀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU BỔ SUNG

Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp đê sông Hà Thanh
Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh
miền Trung - tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tư vấn								
1	Kiểm toán để quyết toán dự án hoàn thành	282.384.000	Vốn ngân sách tỉnh	Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2020	Trọn gói	03 tháng
Tổng cộng giá trị gói thầu: 282.384.000 đồng								